

Số: **26/2020/QĐST- DS**

Phước Long, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Anh Đ, sinh năm 1950;

* **Bị đơn:** Ông Lê H, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Hứa Thị H1, sinh năm 1979

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hứa Thị H1, sinh năm 1979

2. Chị Lê Hứa Minh T, sinh năm 2000

3. Cháu Lê Hứa Bình A, sinh ngày 02/5/2006

4. Cháu Lê Hứa Nhật A1, sinh ngày 02/5/2006

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Hứa Minh T (theo hợp đồng ủy quyền ngày 13/7/2020 được Văn phòng Công chứng Trần Phùng công chứng số 5465, quyền số 03-2020 TP/CC-SCC/HĐGD), đồng thời là Người đại diện hợp pháp của các cháu Bình A, Nhật A1 là Bà Hứa Thị H1, sinh năm 1979

5. Bà Bùi Thị C, sinh năm 1950

Người đại diện theo ủy quyền của bà C là ông Đỗ Anh Đ (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/7/2020 được văn phòng Công chứng Trần Phùng công chứng số 5777, quyền số 03-2020 TP/CC-SCC/HĐGD).

Tất cả cùng địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hứa Thị H1 có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Anh Đ, bà Bùi Thị C số tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hứa Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Đ, bà C không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) mà ông Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phước Long theo biên lai thu tiền số 0006xxx ngày 28/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt